TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đời**

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lã Phú Huy** - Cán bộ Toà án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các bên đương sự đã thống nhất thoả thuận được với nhau về việc vụ án và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Huyền T**; sinh năm: 1989; Trú tại: 03 đường A, tổ 32, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 216/14 đường H, phường H, quận L, Đà Nẵng. có mặt

Bị đơn: Ông **Bùi Văn B**; sinh năm: 1987; Trú tại: 03 đường A, tổ 32, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. có mặt

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Huyền T và ông Bùi Văn B (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà T và ông B nên giấy chứng nhận kết hôn số 111 quyển số 01 do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 30/9/2008 không còn giá trị pháp lý).*

2. Về quan hệ con chung: Giao con Bùi Gia B - sinh ngày: 11/10/2009 cho bà Lê Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Bùi Hoàng H - sinh ngày 19/6/2018 cho ông Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông B xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Thị Huyền T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002854 ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV.Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S, ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh